TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/**2018/HS-ST
Ngày: 28-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Như Ngọc

Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thì - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/ QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Trường G_BC, sinh năm 1986 tại Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp TT A, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo không; con ông Huỳnh Văn V và bà Trương Thị L1; vợ: Trần Thị L2 và có 02 người con, sinh cùng năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 12/01/2018 cho đến nay *(có mặt).*

Bị hại:

- Anh Phạm Văn T_BH1, sinh năm 1970 *(có đơn xin mặt)*;
- Anh Bùi Hùng H_BH2, sinh năm 1985 *(có mặt)*;

Cùng cư trú: ấp HĐ, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang.

- Chị Phan Thị Bích L_BH3, sinh năm 1976 *(có mặt)*;
- Anh Quách Văn T_BH4, sinh năm 1971 *(có mặt)*;

Cùng cư trú: ấp TT A, xã ĐT, An Minh, Kiên Giang.

- Chị Nguyễn Thị N_BH5, sinh năm 1982 *(có mặt)*;

Cư trú: ấp TH, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T_BH6, sinh năm 1999 *(có mặt)*;

Cư trú: ấp 10C, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Nguyễn Hữu T_BH7, sinh năm 1977 *(có mặt)*;

Cư trú: ấp VX, xã DH B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị L_NLQ, sinh năm 1982, cư trú: Số 131 khóm CL A, Ph 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng *(vắng mặt)*;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 19/6/2017 đến ngày 18/12/2017, Huỳnh Trường G_BC đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất, khoảng 08 giờ ngày 19/6/2017, G_BC đi xe từ kênh Mười Quang lên kênh Xáng 4 để đến nhà một người bạn mượn tiền, khi G_BC xuống xe đi bộ được một đoạn thì phát hiện nhà anh Phạm Văn T_BH1 thường trú ấp HĐ, xã ĐH, huyện An Minh khóa cửa và không có ai ở nhà nên G_BC trèo lên trần cửa nhà trước chui vào nhà anh T_BH1, đi vào trong buồng ngủ thì nhìn thấy một két sắt thủng một lổ rồi đưa tay vào bên trong két sắt lấy được một cọc tiền được buộc dây thun lại, chiếm đoạt được số tiền là 12.000.000 đồng.

Vụ thứ hai, khoảng 08 giờ ngày 18/10/2017, G_BC điều khiển xe mô tô hiệu ViSion màu đỏ- đen mang biển kiểm soát 68 M1-219.65 đến nhà anh Nguyễn Văn T chồng của chị Nguyễn Thị N_BH5 thường trú ấp TH, xã ĐT, huyện An Minh để mượn tiền. Đến nhà anh T thì G_BC quan sát thấy cửa nhà trước khóa ngoài và vợ chồng anh T đã đi vắng nên G_BC đậu xe bên lộ dal rồi kéo bè qua sông đi vào nhà anh T bằng đường cửa sau để cái tủ đựng Tivi lấy một cái điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5 màu trắng, 2.000.000 đồng tiền Việt Nam để trong cái ví da màu đen loại bóp Nam và 14 chiếc vòng Simen loại vàng 18k đến tiệm vàng HT ở chợ T11, huyện An Minh bán được số tiền là 16.000.000

đồng, điện thoại OPPO Neo 5 G_BC đến chợ Phước Long bán cho một tiệm điện thoại không nhớ tên được số tiền là 250.000 đồng.

Vụ thứ ba, khoảng 14 giờ ngày 24/10/2017, G_BC điều khiển xe mô tô hiệu ViSion màu đỏ- đen mang biển kiểm soát 68 M1-219.65 chạy vào đường kênh Chệt Ớt rủ một người bạn đi Phước Long chơi G_BC đậu xe bên lộ dal rồi đi cầu qua sông, G_BC đi bộ ra hướng ra lộ Vành đai ven biển phía Nam khoảng vài trăm mét thì phát hiện một chòi lá anh Nguyễn Hữu T_BH7 tại ấp 11B, xã DH, huyện An Minh có cửa không khóa nên G_BC đi vào bên trong chòi lá quan sát không thấy ai nên G_BC đi thẳng vào trong buồng lấy một điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime màng hình cảm ứng, màu trắng có mặt sau màu vàng đồng để trong túi áo đang sạc pin và tiền Việt Nam là 2.100.000 đồng để trong cái bóp da màu nâu loại của Nam để trong túi quần, chiếm đoạt được tài sản G_BC đi qua sông lên xe về nhà, sau đó G_BC đem điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J7 Prime vừa trộm được xuống chợ thuộc tỉnh Sóc Trăng bán cho một tiệm điện thoại không nhớ tên được số tiền là 1.345.000 đồng.

Vụ thứ tư, khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 31/10/2017, G_BC điều khiển xe mô tô hiệu ViSion màu đỏ- đen mang biển kiểm soát 68 M1-219.65 từ tỉnh Sóc Trăng chạy về nhà, trên đường về lộ đá đỏ kênh Mười Quang thì phát hiện nhà của chị Phan Thị Bích L_BH3, thường trú tại ấp TT A, xã ĐT, huyện An Minh đóng cửa và không có ai ở nhà nên G_BC đậu xe bên lộ kéo bè qua sông đi ra nhà sau dùng tay bẻ gãy song cửa bằng gổ rồi đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm một điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu bạc đang sạc pin trong mùng bỏ vào túi áo và lấy một con heo đất màu trắng bông vàng để trong tủ quần áo đem ra ngoài đập vỡ rồi lấy hết tiền bên trong heo đất là 3.840.000 đồng tiền Việt Nam.

Vụ thứ năm, khoảng 15 giờ cùng ngày 31/10/2017, sau khi G_BC lấy trộm tài sản nhà chị L_BH3 xong thì tiếp tục đi bộ qua nhà anh Quách Văn T_BH4, khoét vách lá nhà sau của anh T_BH4 chui vào bên trong nhà lấy trộm được số tiền là 10.000.000 đồng tiền Việt Nam trong túi quần Kaki treo trên xào quần áo bỏ vào túi quần rồi đi ra đường lỗ vách nhà đã chui vào, G_BC kéo bè qua sông thì bị dính dây, khi G_BC khum lưng xuống gỡ dây thì làm rớt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S vừa lấy trộm được của chị L_BH3 xuống sông, G_BC không mò tìm điện thoại mà nhanh chóng kéo bè qua sông chạy về nhà.

Vụ thứ sáu, khoảng 11 giờ ngày 25/11/2017, G_BC điều khiển xe mô tô hiệu ViSion màu đỏ- đen mang biển kiểm soát 68 M1-219.65 từ kênh Mười

Quang lên kênh Xáng 4 để đi huyện Vĩnh Thuận chơi, khi chạy xe ngang chòi lá của anh Bùi Hùng H_BH2 thì nhìn thấy cửa trước đã khóa nhưng quan sát không có ai trông giữ nên G_BC đậu xe bên lộ đal, rồi kéo bè qua sông đột nhập vào nhà anh H_BH2 từ đường cửa sau lấy trộm một máy tính bảng Ipab hiệu Asus 7 inch và một điện thoại di động hiệu SONY M4 màu trắng màng hình cảm ứng vừa lấy trộm được xuống chợ Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng bán cho một tiệm điện thoại không nhớ tên được số tiền 1.050.000 đồng.

Vụ thứ bảy, khoảng 09 giờ ngày 18/12/2017, G_BC điều khiển xe mô tô hiệu ViSion màu đỏ- đen mang biển kiểm soát 68 M1-219.65 đi từ chợ Thứ 11 về, G_BC chạy trên đường kênh Thầy Ba rồi vào kênh KT 1 được khoảng 02 kilômét thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Ngọc T_BH6 có cửa sau chỉ khép hờ và không có người trông giữ nên G_BC đậu xe bên lộ đal đi cầu qua sông rồi đột nhập vào nhà của chị T_BH6 từ cửa sau đi vào buồng lấy trộm một điện thoại di động hiệu MU Phone X10 màng hình cảm ứng màu đen, một điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen, một điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5 màu trắng để trong tủ giường hộp và một sợi dây chuyền vàng 18k để trong cái rổ nhựa để trong tủ giường hộp, tiền Việt Nam là 5.500.000 đồng ở ngăn trên cùng của tủ vải đựng quần áo, lấy trộm được những tài sản trên G_BC bỏ hết vào túi quần đang mặc rồi ra ngoài qua sông lấy xe chạy về nhà, sau đó G_BC lấy cái điện thoại di động hiệu MU Phone X10 màng hình cảm ứng màu đen, điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen, điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5 màu trắng xuống chợ Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng bán cho một tiệm điện thoại không nhớ tên được số tiền là 1.360.000 đồng, còn sợi dây chuyền thì đem đến tiệm vàng HTở thị trấn Thứ 11 bán được số tiền 6.200.000 đồng.

Riêng vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 31/5/2017 tại ấp TH, xã ĐT, huyện An Minh, bị hại là chị Trần Thị Cẩm L3, sinh năm 1987, thường trú ấp TH, xã ĐT, huyện An Minh trình báo với cơ quan điều tra mất số tiền Việt Nam là 16.000.000 đồng để trong tủ nhôm, qua quá trình điều tra G_BC thừa nhận có đột nhập vào nhà của chị L3 lục lạo tìm tài sản nhưng không lấy được tài sản gì nên chưa đủ cơ sở chứng minh G_BC lấy trộm của chị L3 số tiền 16.000.000 đồng, khi nào chứng minh được sẽ xử lý sau.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 26/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Minh kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu bạc có giá trị còn lại là 6.120.000 đồng.

- 01 máy tính bảng Ipab hiệu Asus 7 inch có giá trị còn lại là 1.809.500 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu SONY M4 màng hình cảm ứng màu trắng giá trị còn lại là 2.744.500 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5 màu trắng có giá trị còn lại là 750.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime màng hình cảm ứng màu trắng có mặt sau màu vàng đồng có giá trị còn lại là 5.220.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu MU Phone X10 màng hình cảm ứng màu đen có giá trị còn lại là 930.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen, một điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5 màu trắng có giá trị còn lại là 2.880.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5 màu trắng có giá trị còn lại là 1.375.000 đồng.

- 14 chiếc vòng Simen đeo tay vàng 18k, trọng lượng 8,5 chỉ có giá trị còn lại là 19.550.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 3 chỉ có giá trị còn lại là 6.900.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 693/KL-KTHS ngày 04/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các dấu vết đường vân ký hiệu từ 01 đến 03 với các dấu vân in trên các chỉ bản đủ yếu tố giám định (Mẫu so sánh) không đồng nhất.

Tại bản kết luận giám định số 694/KL-KTHS ngày 22/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các dấu vết đường vân ký hiệu số 01 và số 02 lần lượt tương ứng với các dấu vân in ở ô "Giữa phải" và ô "Nhẫn phải" trên chỉ bản ghi tên Quách Quang Kha, sinh năm 2004, nơi ĐKTT: ấp TT A, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang là của cùng một người.

Tại bản kết luận giám định số 06/KL-KTHS ngày 09/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các dấu vết đường vân ký hiệu số 02 và số 03 so với các dấu vân in ở ô "Cái trái" và ô "Giữa phải" trên chỉ bản số 170, ghi tên Huỳnh Trường G_BC, sinh năm 1986, nơi ĐKTT: ấp TT A, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang do Công an huyện U Minh Thượng lập ngày 24/6/2010 là của cùng một người.

Đối với xe mô tô hiệu ViSion màu đỏ- đen mang biển kiểm soát 68 M1-219.65 mà Huỳnh Trường G_BC làm dùng phương tiện đi trộm cắp tài sản của

người khác, trước khi bị bắt G_BC đã cầm xe cho tiệm cầm đồ "HN" tại ấp 7c, xã ĐTh, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, hiện tại do đến ngày chuộc xe như thỏa thuận mà G_BC không đến chuộc nên tiệm cầm đồ bán xe cho người lạ mặt, không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Tại biên bản về việc giải quyết dân sự ngày 20/3/2018, tại cơ quan Điều tra Công an huyện An Minh giữa Huỳnh Trường G_BC và những người bị hại thỏa thuận thống nhất bị cáo G_BC bồi thường:

- Anh Phạm Văn T_BH1 số tiền bị mất là 12.000.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị N_BH5 trị giá điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5 và 14 chiếc vòng Simen trọng lượng 8,5 chỉ vàng 18k và số tiền 2.000.000 đồng bị mất, tổng cộng là 22.300.000 đồng.

- Anh Nguyễn Hữu T_BH7 trị giá điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime và số tiền 2.100.000 đồng, tổng cộng là 7.320.000 đồng.

- Chị Phan Thị Bích L_BH3 trị giá điện thoại di động hiệu Iphone 5S và số tiền 3.840.000 đồng, tổng cộng là 9.960.000 đồng.

- Anh Quách Văn T_BH4 số tiền bị mất là 10.000.000 đồng.

- Anh Bùi Hùng H_BH2 trị giá máy tính bảng Ipab hiệu Asus 7 inch và một điện thoại di động hiệu SONY M4 là 4.554.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T_BH6 trị giá điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5, điện thoại di động hiệu MU Phone X10, điện thoại di động hiệu Iphone 5 và dây chuyền trọng lượng 3 chỉ vàng 18k, tổng cộng là 17.585.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSAM ngày 09-5-2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Huỳnh Trường G_BC về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên kết luận và đề nghị:

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Trường G_BC từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

Về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận bị cáo và các bị hại, buộc bị cáo G_BC bồi thường cho các bị hại như thỏa thuận.

- Bị cáo Huỳnh Trường G_BC thừa nhận hành vi thực hiện như cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, đồng ý bồi thường các khoảng theo yêu cầu của các bị hại.

- Bị hại anh Phạm Văn T_BH1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị mất là 12.000.000 đồng;

- Bị hại chị Nguyễn Thị N_BH5 yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản và tiền tổng cộng là 22.300.000 đồng và xin giảm nhẹ cho bị cáo;

- Bị hại anh Nguyễn Hữu T_BH7 yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản và tiền tổng cộng là 7.320.000 đồng và đề nghị xét xử bị cáo theo pháp luật;

- Bị hại chị Phan Thị Bích L_BH3 yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản và tiền tổng cộng là 9.960.000 đồng và xin giảm nhẹ cho bị cáo;

- Bị hại anh Quách Văn T_BH4 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị mất là 10.000.000 đồng và xin giảm nhẹ cho bị cáo;

- Bị hại anh Bùi Hùng H_BH2 yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản là 4.554.000 đồng và xin giảm nhẹ cho bị cáo;

- Bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc T_BH6 yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản tổng cộng là 17.585.000 đồng; về trách nhiệm hình sự không yêu cầu gì;

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để sớm về làm trả tiền cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo G_BC khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 19-6-2017 đến ngày 18-12-2017, bị cáo đã lợi dụng các bị hại đi vắng nhà có hành vi lén lút vào nhà của các bị hại anh Phạm Văn T_BH1, chị Nguyễn Thị N_BH5, anh Nguyễn Hữu T_BH7, chị Phan Thị Bích L_BH3, anh Quách Văn T_BH4, anh Bùi Hùng H_BH2 và chị Nguyễn Thị Ngọc T_BH6 lấy trộm 14 chiếc vòng Simen, 01 sợi dây chuyền có trọng lượng 11,5 chỉ vàng 18k, 07 cái điện thoại di động, 01 Ipab và 35.440.000 đồng tiền

Việt Nam. tổng cộng bị cáo thực hiện 7 lần chiếm đoạt, tổng cộng giá trị tài sản chiếm là 83.719.000 đồng; khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội nhưng bị cáo vẫn thực hiện là cố ý phạm tội; bị cáo thực hiện liên tục trên 5 lần trộm cắp, mỗi lần chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng và dùng số tiền chiếm đoạt để làm nguồn sống chính nên là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Do đó, Viện kiểm sát kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018, đối chiếu giữa khoản 1, khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 với khoản 1, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thấy rằng mức hình phạt của hai điều luật là ngang bằng nhau. Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14... áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý bị cáo Huỳnh Trường G_BC như cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Khoản 1 và khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) .....”

[5] Bị cáo là người có nhân thân xấu, thể hiện qua việc đã 02 lần bị Tòa án kết tội về tội trộm cắp tài sản, đã đưa đi cơ sở giam giữ quản lý, giáo dục (đã chấp hành xong và được xóa án tích) nhưng bị cáo chưa biết ăn năn hối cải, nay lại liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; các lần thực hiện hành vi đều vào ban ngày, liên tục trong thời gian dài cho thấy bị cáo liều lĩnh, xem thường pháp luật; hành vi của bị cáo còn gây tâm lý lo lắng, làm mất an ninh trật tự xã hội và dư luận bất bình trong nhân dân. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc để có thời gian cải tạo bị cáo.

[6] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã tự khai báo về các hành vi phạm tội đã thực hiện nên được xác định là tự thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đa số bị hại đều xin giảm nhẹ cho bị cáo. Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự, các bị hại anh Phạm Văn T_BH1 yêu cầu bồi thường số tiền bị mất là 12.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị N_BH5 yêu cầu bồi thường trị giá tài sản và tiền tổng cộng là 22.300.000 đồng, anh Nguyễn Hữu T_BH7 yêu cầu bồi thường trị giá tài sản và tiền tổng cộng là 7.320.000 đồng, chị Phan Thị Bích L_BH3 yêu cầu bồi thường trị giá tài sản và tiền tổng cộng là 9.960.000 đồng, anh Quách Văn T_BH4 yêu cầu bồi thường số tiền bị mất là 10.000.000 đồng, anh Bùi Hùng H_BH2 yêu cầu bồi thường trị giá tài sản là 4.554.000 đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc T_BH6 yêu cầu bồi thường trị giá tài sản tổng cộng là 17.585.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Trường G_BC đồng ý bồi thường các khoảng theo yêu cầu của các bị hại, nên ghi nhận.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Trường G_BC phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Trường G_BC 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 12/01/2018).

Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận thỏa thuận bị cáo và các bị hại. Bị cáo Huỳnh Trường G_BC bồi thường cho các bị hại gồm: anh Phạm Văn T_BH1 số tiền là 12.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị N_BH5 trị giá tài sản và tiền tổng cộng là 22.300.000 đồng; anh Nguyễn Hữu T_BH7 trị giá tài sản và tiền tổng cộng là 7.320.000 đồng; chị Phan Thị Bích L_BH3 trị giá tài sản và tiền tổng cộng là 9.960.000 đồng; anh Quách Văn T_BH4 số tiền bị mất là 10.000.000 đồng; anh Bùi Hùng H_BH2 trị giá tài sản là 4.554.000 đồng; chị Nguyễn Thị Ngọc T_BH6 trị giá tài sản tổng cộng là 17.585.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành án không đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Trường G_BC phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 4.185.950 đồng (83.719.000 đồng x 5%), tổng cộng là 4.385.950 đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28-6-2018); người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp phần trách nhiệm dân sự trong bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Toà án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo;
- Bị hại; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã ĐT;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công